

# NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MÈM

Giảng viên: TS. Lê Quyết Tiến

Năm học: 2021-2022

## Mục đích của khảo sát

- Nắm được hiện trạng bài toán.
- Nắm được yêu cầu của khách hàng.
- Đánh giá tổng quan tính khả thi.
- Xác định giải pháp sơ bộ để giải quyết bài toán

## Các giai đoạn khảo sát

- Khảo sát sơ bộ:
  - + Xác định các nghiệp vụ chính.
  - + Đánh giá tính khả thi.
- Khảo sát chi tiết:
  - + Xác định chi tiết các công việc cần làm.
  - + Làm rõ các ràng buộc.
  - + Lên giải pháp sơ bộ.

- Xác định môi trường làm việc trong đơn vị:
- + Môi trường, tài nguyên liên quan đến việc vận hành nghiệp vụ trong đơn vị.
  - + Cơ cấu tổ chức đơn vị.
  - + Quyền hạn, nhiệm vụ các thành viên liên quan.
  - + Quy định, cách thức vận hành trong đơn vị.

- Xác định môi trường làm việc ngoài đơn vị:
  - + Các yếu tố, các bên liên quan.
- + Quyền hạn, trách nhiệm của các bên liên quan, ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài.

- Xác định quy trình, cách thức thực hiện các nghiệp vụ:
  - + Quy định, quy trình nghiệp vụ.
- + Quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, tập thể liên quan đến nghiệp vụ.
  - + Cách thức thực thi nghiệp vụ.
- + Các tài liệu (hồ sơ, sổ sách, hóa đơn, biểu mẫu...) liên quan đến nghiệp vụ.

- Đánh giá tình hình và đề xuất:
  - + Chỉ ra những ưu nhược điểm của hiện tại.
- + Đưa ra các phương án phát huy ưu điểm và khắc phục nhược điểm.
- + Dự đoán các vấn đề có thể có trong tương lại và đề xuất các cải tiến phục vụ cho những nhu cầu tương lai đó.

# Các nội dung cần thiết lập

- Báo cáo tổng thể về hiện trạng.
- Đánh giá, cân nhắc tính khả thi của dự án.
- Phác họa sơ bộ giải pháp.
- Lập kế hoạch cho dự án:
  - + Thời gian
  - + Chi phí
  - + Nhân lực...

- Người làm việc trực tiếp:
  - + Đang tham gia vận hành trực tiếp.
  - + Người dùng tương lai của hệ thống mới.
  - + Hiểu rõ chi tiết nghiệp vụ nhất.
  - + Thiếu cái nhìn tổng quan.

- Người điều phối, quản lý:
  - + Nắm được cách quản lý đơn vị.
  - + Nắm được luồng công việc trong đơn vị.
  - + Hiểu tổng thể về nghiệp vụ.
  - + Thiếu cái nhìn bao quát toàn công ty.

- Lãnh đạo:
  - + Nắm được vĩ mô về toàn công ty.
- + Hiểu được sự tương tác, vai trò, quyền hạn trách nhiệm của các đơn vị.
  - + Hiểu tổng thể về chiến lược tương lai, lâu dài.
  - + Độ chi tiết của nghiệp vụ không nắm rõ được.

- Chuyên gia cố vấn:
  - + Nắm được vĩ mô về toàn công ty.
  - + Hiểu được sâu hơn về các nghiệp vụ.
  - + Có kiến thức chuyên sâu trong các mảng.

- Phỏng vấn:
  - + Thu thập thông tin trực tiếp qua trao đổi.
  - + Đòi hỏi: kỹ năng giao tiếp, đọc tình huống.
  - + Nhiệm vụ:
    - -/ Đặt ra câu hỏi phỏng vấn.
    - -/ Phát hiện thông tin từ câu trả lời.
    - -/ Tư vấn ngược lại cho khách hàng.

- Phỏng vấn:
  - + Các nội dung thường phỏng vấn:
    - -/ Tìm hiểu thông tin:
      - +/ hiện trạng.
      - +/ nghiệp vụ.
      - +/ cách thức vận hành quản lý.
      - +/ cơ cấu tổ chức, nhân sự.

- Phỏng vấn:
  - + Các nội dung thường phỏng vấn:
    - -/ Làm rõ thông tin:
      - +/ mục tiêu, phạm vi dự án.
      - +/ yêu cầu kỹ thuật, kinh phí, thời gian.
    - -/ Đề xuất, góp ý, tư vấn giải pháp.

- Phỏng vấn:
  - + Các bước chuẩn bị phỏng vấn:
    - -/ Đọc tài liệu cơ bản.
    - -/ Xác định mục tiêu buổi phỏng vấn.
    - -/ Xác định người được phỏng vấn.
    - -/ Xác định người đi phỏng vấn.
    - -/ Liên lạc đặt lịch hẹn và lên nội dung.

- Phỏng vấn:
  - + Các kiểu câu hỏi:
    - -/ Câu hỏi mở.
    - -/ Câu hỏi đóng.
    - -/ Câu hỏi thăm dò.
    - -/ Câu hỏi lưỡng cực.

- Phỏng vấn:
  - + Các kiểu câu hỏi:
    - -/ Câu hỏi mở.
      - +/ Người được hỏi có thể trả lời tự do, không gò bó.
- +/ Phù hợp với việc tìm hiểu thông tin, không biết trước phạm vi câu trả lời, cần ý kiến đa chiều.
  - +/ Đòi hỏi kỹ năng người đi phỏng vấn.

- -/ Câu hỏi mở.
  - +/ Ưu điểm:
    - \*/ Tạo không khí thoải mái, tự nhiên, thú vị.
    - \*/ Phản ánh thông tin qua cách biểu đạt.
    - \*/ Phản ánh trình độ, tính cách khách hàng.
    - \*/ Mức độ chi tiết cao.
    - \*/ Phát hiện các thông tin mới chưa tính đến.

- -/ Câu hỏi mở.
  - +/ Ưu điểm:
    - \*/ Có thể điều chỉnh nhịp độ, linh hoạt.
- \*/ Phù hợp khi khó chuẩn bị trước nội dung phỏng vấn, nội dung phỏng vấn có thể được quyết định trong lúc phỏng vấn tùy vào câu trả lời.

- -/ Câu hỏi mở.
  - +/ Nhược điểm:
    - \*/ Thu được nhiều chi tiết không liên quan.
    - \*/ Có thể bị lạc nhịp nếu khách hàng quá lan man.
    - \*/ Tốn thời gian thực hiện.
    - \*/ Câu trả lời khách hàng có thể dẫn tới "ngõ cụt".
    - \*/ Câu trả lời mang màu sắc quan điểm cá nhân.

- Phỏng vấn:
  - + Các kiểu câu hỏi:
    - -/ Câu hỏi đóng.
      - +/ Hạn chế về phương án trả lời.
      - +/ Phù hợp với việc thu thập dữ liệu chính xác tin cậy.
      - +/ Đòi hỏi ít kỹ năng phỏng vấn hơn so với câu hỏi mở.

- -/ Câu hỏi đóng.
  - +/ Ưu điểm:
    - \*/ Tiết kiệm thời gian phỏng vấn, ít thông tin dư thừa.
    - \*/ Thuận tiện đối chiếu câu trả lời.
    - \*/ Kiểm soát được buổi phỏng vấn.
    - \*/ Dữ liệu chính xác, ít quan điểm cá nhân.
    - \*/ Thu được thông tin rộng, chi tiết nhanh chóng.

- -/ Câu hỏi đóng.
  - +/ Nhược điểm:
    - \*/ Không khí không được thoải mái.
    - \*/ Nội dung khó đi sâu chi tiết.
- \*/ Có thể bị bỏ sót thông tin khi không mở rộng nội dung phỏng vấn.
  - \*/ Khó tạo được mối quan hệ với khách hàng.

|                                   | Câu hỏi mở | Câu hỏi đóng |
|-----------------------------------|------------|--------------|
| Độ tin cậy                        | Thấp       | Cao          |
| Hiệu quả thời gian                | Thấp       | Cao          |
| Độ rộng thông tin                 | Rộng       | Нер          |
| Độ sâu thông tin                  | Sâu        | Nông         |
| Đòi hỏi kỹ năng phỏng vấn         | Cao        | Thấp         |
| Phân tích thông tin thu thập được | Khó        | Dễ           |

- Phỏng vấn:
  - + Các kiểu câu hỏi:
    - -/ Câu hỏi thăm dò.
      - +/ Gợi ra tính chi tiết hơn về câu hỏi trước đó.
      - +/ Làm rõ vấn đề.
      - +/ Tìm hiểu ý nghĩa.
      - +/ Khai thác, mở rộng quan điểm khách hàng.

- Phỏng vấn:
  - + Các kiểu câu hỏi:
    - -/ Câu hỏi lưỡng cực.
      - +/ Dùng để xác thực vấn đề.
      - +/ Câu trả lời đơn giản: có / không, đồng ý / không...
      - +/ Cần cẩn trọng khi sử dụng.

- Phỏng vấn:
  - + Thứ tự đặt câu hỏi:
    - -/ Cấu trúc kim tự tháp.
    - -/ Cấu trúc hình phễu.
    - -/ Cấu trúc kim cương.

- Phỏng vấn:
  - + Thứ tự đặt câu hỏi:
    - -/ Cấu trúc kim tự tháp.
- +/ Bắt đầu với câu hỏi đóng để thu được câu trả lời về các vấn đề cốt lõi cần có.
- +/ Với các hướng chưa rõ cần mở rộng thêm thông tin sử dụng câu hỏi mở và câu hỏi thăm dò.

- Phỏng vấn:
  - + Thứ tự đặt câu hỏi:
    - -/ Cấu trúc hình phễu.
      - +/ Bắt đầu với câu hỏi mở để bao quát các vấn đề.
- +/ Đi vào chi tiết hơn bằng các câu hỏi đóng và câu hỏi thăm dò để thu hẹp câu trả lời mở ban đầu.

- Phỏng vấn:
  - + Thứ tự đặt câu hỏi:
    - -/ Cấu trúc kim cương.
- +/ Bắt đầu với câu hỏi đóng để có câu trả lời về các vấn đề cốt lõi chi tiết.
  - +/ Đi vào các vấn để tổng quan bằng câu hỏi mở.
  - +/ Kết thúc bằng các câu hỏi đóng để chốt vấn đề.

- Phỏng vấn:
  - + Kết thúc buổi phỏng vấn:
    - -/ Xác nhận lại khách hàng còn muốn nói gì không.
    - -/ Xác nhận lại các câu trả lời.
- -/ Lên kế hoạch cho lần phỏng vấn tới: phỏng vấn ai, lúc nào, cần sự giới thiệu nào không.
  - -/ Cảm ơn, chào tạm biệt.